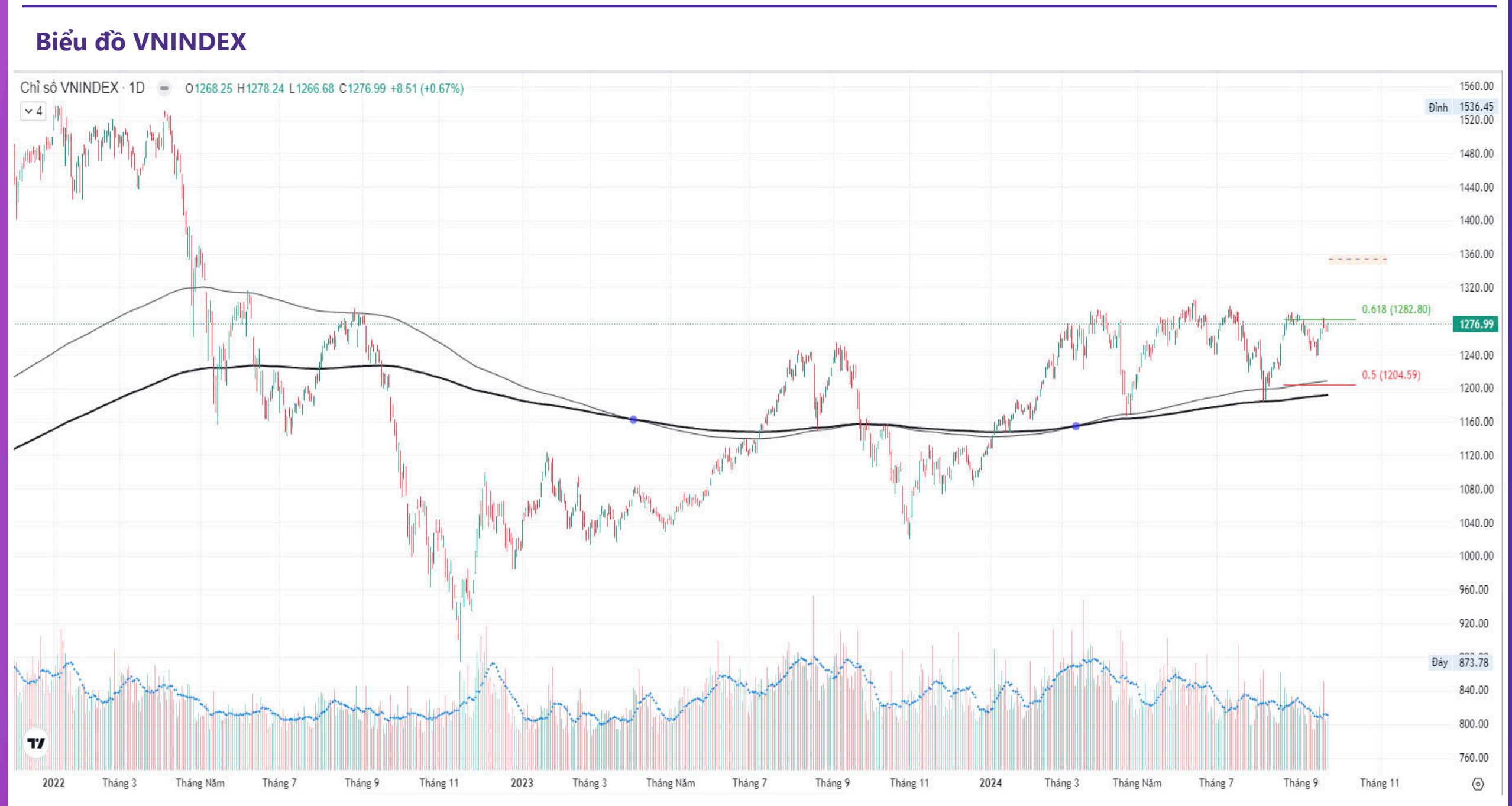


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,276.99 +0.67%	234.32 +0.40%	93.81 +0.17%	42,208.22 +0.20%	37,940.59 +0.57%	18,996.63 +0.80%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Tích cực trên biểu đồ 1H"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +8.51 điểm (+0.67%) lên mức 1276.99 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 17.92 nghìn tỷ đồng, tăng +38.92% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +9.75 điểm (+0.74%) về mức 1330.87 điểm với 25 mã tăng, 3 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

Chỉ số VN-Index dao động với biên độ hẹp trong suốt phiên sáng, sau đó chuyển sang xu hướng tăng nhẹ và chốt phiên trong sắc xanh. Thanh khoản cũng phục hồi vào cuối phiên chiều khi khối ngoại bán ròng gần -2750 tỷ VB. Hầu hết các nhóm trên thị trường đều tăng điểm trong đó gồm Viễn thông (+1.42%), Truyền thông (+1.35%), Ngân hàng (+0.96%), Bất động sản (+0.95%). Chỉ có 2 nhóm giảm điểm gồm Hàng công nghiệp (-0.19%), Ô tô và phụ tùng (-0.02%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: HTL (+6.86%), KBC (+6.82%), CTD (+4.40%), LGC (+4.17%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.67%), HNX-Index (+0.4%), UPCOM-Index (+0.18%), VN30 (+0.74%), VNINDEX GTGD (Tỷ VND) (+0.81%), VNSML (+0.37%), VNDIAMOND (+0.55%), VNFINLEAD (+1.1%), VNCOND (+0.71%), VNCONS (-1.15%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm BID (+0.69 điểm), VHM (+0.59 điểm), GVR (+0.55 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VNM (-0.14 điểm), BMP (-0.07 điểm), VCF (-0.07 điểm).

Khối ngoại mua ròng -2514.15 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VIB (-2749.81 tỷ), VND (-46.68 tỷ), VPB (-36.18 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm MWG (+93.39 tỷ), MSB (+77.91 tỷ), STB (+68.07 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ ngày của VN-Index xuất hiện sự giằng co phân bại giữa bên mua và bên bán trong suốt phiên giao dịch. Sắc xanh lan tỏa khắp thị trường, tuy nhiên chủ yếu do dòng tiền lớn đổ về phía Ngân hàng khi giá trị giao dịch của nhóm này đạt 8.88 nghìn tỷ đồng (chiếm 49,5% tổng GTGD trên VN-Index). Chỉ số mở cửa từ đường MA20 ngày bật lên với thanh khoản cải thiện 39% so với phiên trước đó. Điểm đặc biệt là Khối ngoại bán ròng đột biến với -2514 tỷ đồng, trong đó bán mạnh ở VIB (-2749.8 tỷ đồng).

Trên các biểu đồ khung nhỏ, động lượng tăng điểm tích cực thể hiện qua giá và khối lượng tăng đồng pha. Lực kéo cuối phiên được dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng do đó lực tăng dứt khoát, kéo trạng thái của chỉ số lên vùng an toàn. Chỉ báo kỹ thuật như MFI, Stoch hướng lên cho tín hiệu tích cực.

Xét trên tổng quan, VN-Index đang giao dịch bám đường MA20 ngày trong 3 phiên gần đây. Trạng thái rung lắc có thể tiếp diễn trên biểu đồ ngày trong phiên tới. Trên biểu đồ tuần, xu hướng của thị trường vẫn đang hướng lên tích cực, tuy nhiên thị trường sẽ trở nên rủi ro hơn nếu đánh mất mốc hỗ trợ 1235 điểm trên biểu đồ ngày. Ở kịch bản VN-Index đóng nền tuần trên mốc 1295 điểm, xu hướng mới sẽ được mở ra.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhóm Ngân hàng bất ngờ là điểm sáng kéo điểm số thị trường đi lên trong phiên, đưa tín hiệu tích cực trên biểu đồ 1H. Nhà đầu tư ngắn hạn có cổ phiếu ở vị thế tốt có thể tiếp tục nắm giữ. Chủ động giao dịch khi thị trường xuất hiện các tín hiệu đảo chiều trên biểu đồ 1H. Thị trường kỳ vọng có thể tiến đến vùng Fibo 61.8% tương đương 1286+/- điểm trong tuần. Nếu VN-Index đóng nền tuần trên mốc 1295 điểm, xu hướng mới sẽ được mở ra. Ở chiều ngược lại, kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ ngày 1235 điểm.

Do thị trường chưa xác nhận vượt khỏi vùng biên giá dao động 6 tháng qua, do đó nhà đầu tư nên giải ngân vào các phiên rung lắc - điều chỉnh và lấy mốc hỗ trợ trên biểu đồ ngày cho quản trị danh mục ngắn hạn.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (20/09/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Thụy Sĩ, Trung Quốc đàm phán nâng cấp hiệp định thương mại tự do
- NHTW Trung Quốc hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc và tung loạt biện pháp kích thích mới
- Ngành thép Châu Âu chật vật với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc
- Giá dầu tăng mạnh sau khi Trung Quốc tung ra gói kích thích kinh tế mới

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Quý đầu tư lớn nhất thế giới Blackstone quy mô 1.000 tỷ USD muốn tăng đầu tư vào Việt Nam
- Chuyển đổi logistics thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU
- Nghiên cứu quy hoạch khu bến Liên Chiểu có 3 bến cảng

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

27/09/2024: Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý III và 9 tháng

Chỉ số thị trường Việt Nam	24/09/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,276.99	0.67%	3.04%	3.80%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,897.83	38.91%	32.90%	27.76%
HNX	234.32	0.40%	1.51%	1.54%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,129.55	32.41%	29.54%	14.56%
Upcom	93.81	0.17%	1.34%	0.87%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	820.93	35.65%	91.45%	24.67%
P/E VNindex (x)	13.83	0.73%	2.07%	3.60%
P/B VNindex (x)	1.73	0.58%	1.76%	3.59%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB 3.41%	BVH -0.34%	PDR 8.94%		PDR 28.86%	PLX -7.47%
2	VIB 3.24%	VNM -0.21%	STB 7.78%		VHM 21.23%	POW -7.35%
3	MBB 1.81%	PLX -0.11%	ACB 6.83%		CTG 13.72%	GAS -1.83%
4	GVR 1.69%		SSI 6.14%		TCB 10.82%	MSN -0.53%
5	KDH 1.58%		VIB 6.11%		VRE 9.48%	VNM -0.35%

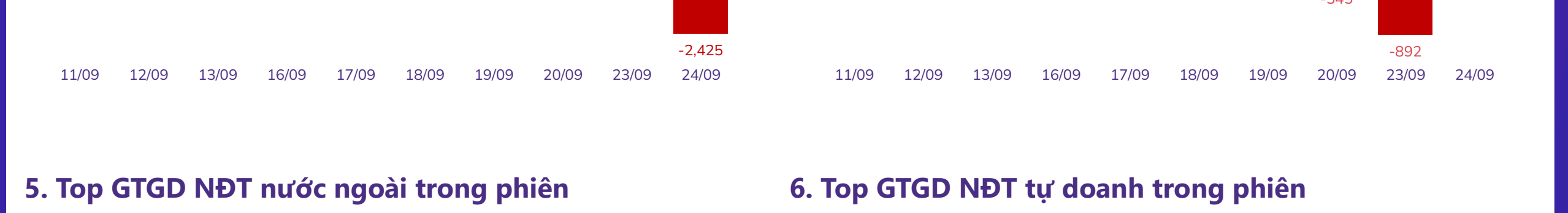
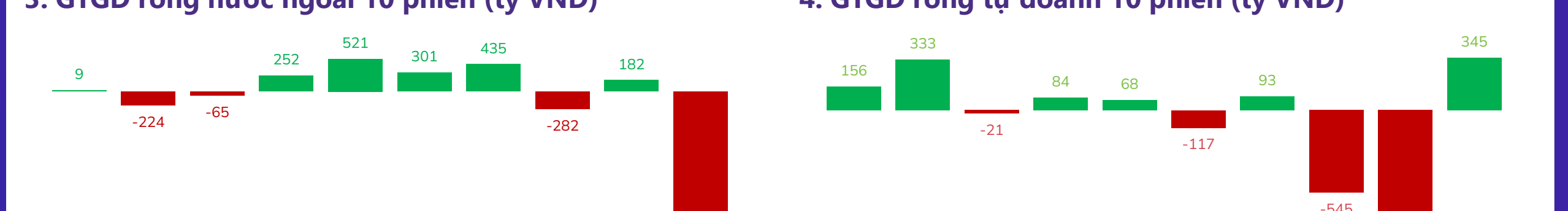
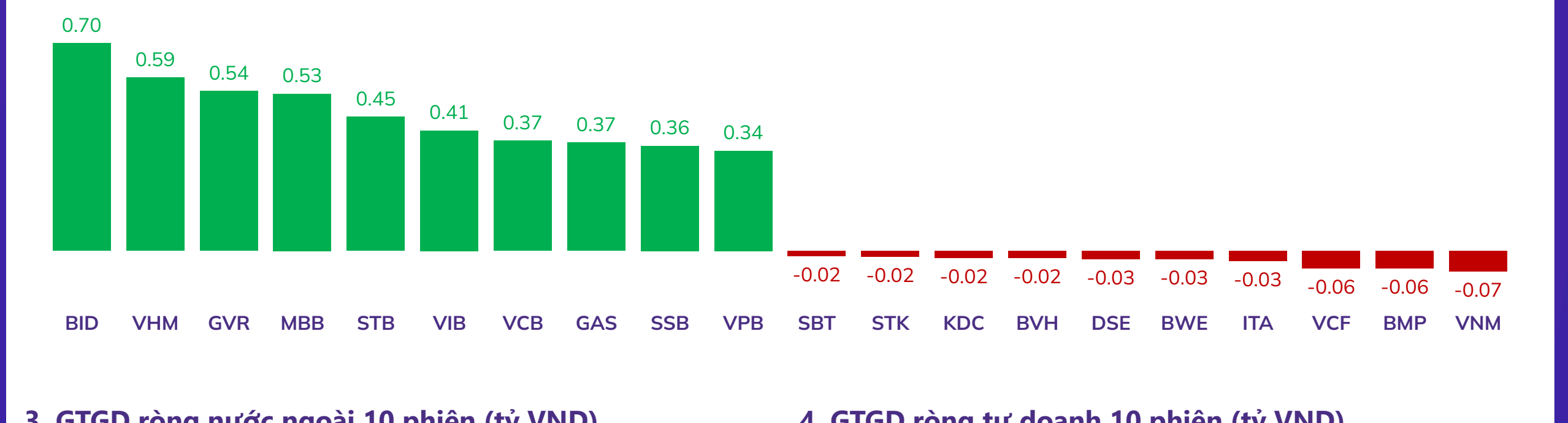
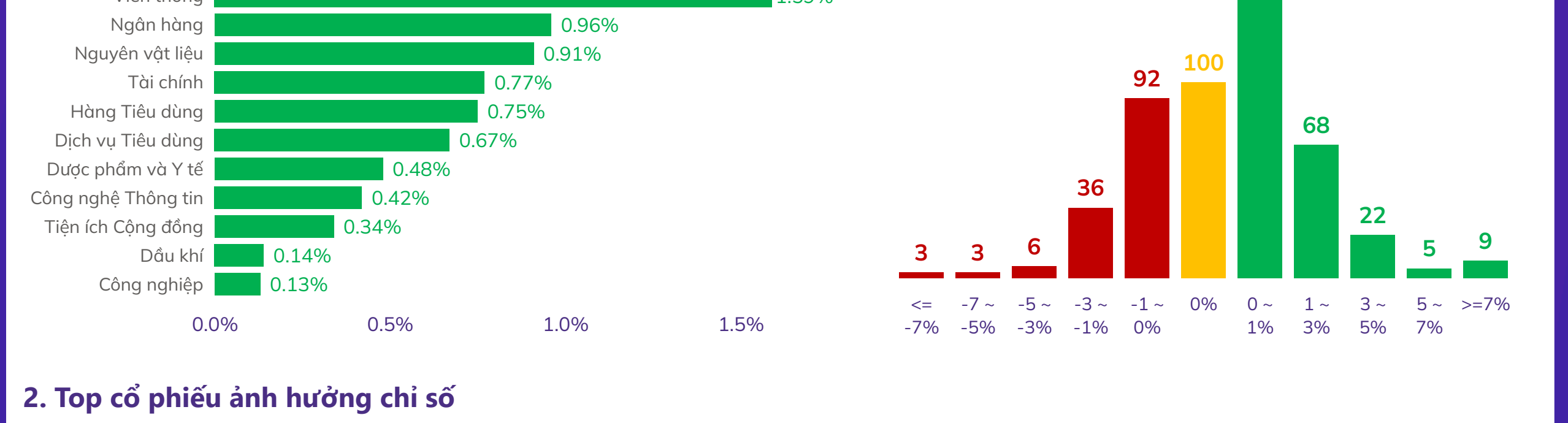
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.85%	ITA -6.98%	HBC 16.40%	ITA -25.93%	BMP 28.35%	ITA -32.20%
2	KBC 6.82%	PSH -4.91%	KBC 14.17%	PSH -8.62%	DXG 19.25%	APH -27.15%
3	HBC 5.50%	VCF -4.75%	HNG 14.15%	KDC -6.02%	HCM 18.53%	PSH -16.35%
4	CTD 4.40%	BMP -2.66%	VTP 9.74%	KOS -5.50%	NAB 15.51%	SSB -13.82%
5	NAB 4.17%	BWE -1.25%	HCM 8.87%	VCF -3.71%	BAF 15.00%	BIC -11.88%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	LDG 6.78%	COM -6.98%	NAF 14.32%	TCĐ -12.00%	SGR 63.52%	SMC -23.94%
2	PMG 5.93%	AGM -6.92%	NCT 13.79%	CCI -10.48%	NAF 34.48%	DRH -22.45%
3	SMC 5.88%	FDC -6.47%	ABR 13.73%	SGR -10.36%	TCO 33.58%	TNA -15.66%
4	SPM 5.56%	CCI -6.23%	TCO 12.03%	SMC -9.29%	AGM 26.21%	TMT -14.86%
5	VAF 5.04%	SFI -5.81%	IMP 11.40%	FDC -6.47%	BTT 23.88%	GEG -13.25%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	24/09/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	18,996.63	0.80%	1.95%	6.21%	
Dow Jones	42,208.22	0.20%	1.41%	6.14%	
FTSE 100	8,282.76	0.28%	0.05%	0.58%	
Nikkei 225	37,940.59	0.57%	3.01%	8.32%	
S&P 500	5,732.93	0.25%	1.77%	5.49%	
Tỷ giá					
USD/VND	24,615.00	0.10%	0.35%	-1.62%	
USD/JPY	143.63	-0.13%	1.99%	-2.26%	
GBP/USD	1.33	0.00%	1.53%	3.10%	
EUR/USD	1.11	-0.89%	0.00%	0.91%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	75.17	1.72%	3.33%	-5.75%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.59	-0.77%	9.28%	16.67%
Than	USD/T	139.50	0.00%	1.16%	-5.04%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	32.15	4.79%	4.55%	16.57%
Thép	CNY/T	3,134.00	3.43%	1.75%	6.24%
Đồng	USD/Lbs	4.43	3.26%	5.23%	9.65%
Gỗ	USD/1000 board feet	534.16	1.25%	5.02%	3.01%
Vàng	USD/t.oz	2,658.61	1.23%	2.90%	8.54%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	749.00	1.22%	7.31%	13.48%
Quặng sắt	USD/T	91.60	-0.36%	-0.72%	-9.01%
Nông nghiệp					
Đường	USD/Lbs	23.18	2.75%	15.90%	28.71%
Cà phê	USD/Lbs	266.30	1.20%	0.46%	8.49%
Lợn hơi	USD/Lbs	82.13	-0.21%	2.75%	12.74%
Lúa mì	USD/Bu	578.75	-0.64%	0.04%	9.46%
Cao su	USD Cents / Kg	191.60	-1.94%	3.46%	11.20%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/09/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	1,775,592	1,377,592	VHM	109,658	2,671,275
MSB	2,904	1,307,450	STB	61,062	1,999,100
STB	58,676	2,165,479	FPT	23,680	171,900
NAB	51,891	3,053,200	FUESSVFL	12,339	586,000
HCM	43,264	1,414,300			

Top 5 bán			Top 5 bán		
	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TPB	-26,388	-1,732,820	BSR	1,000	1,000
HDB	-35,334	-1,307,450	CTR	-5,000	-464,100
VPB	-36,134	-1,896,900	FRT	-10,000	-398,200
VND	-46,628	-3,168,110	HPG	-10,000	-2,395,000
VIB	-1,000,000	-1,000,000	PNJ	-5,000	-602,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy. Người sử dụng bất kỳ chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)